

Số: 107/2018/QĐ-PT

*Lào Cai, ngày 17 tháng 10 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Phi Long.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Toàn và ông Trương Quyết Thắng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2018/QĐST-HC ngày 07 tháng 9 năm 2018.

Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143; Điều 144; khoản 2 Điều 165 của Luật tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện hành vi hành chính và bồi thường thiệt hại*”, giữa:

**Người khởi kiện:** Bà Vũ Thị T.

Địa chỉ: Tổ 25b, phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Chị Lê Thị Thu H1.

Địa chỉ: Tổ 25b, phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Bùi Trọng T1. Địa chỉ: Số nhà 001, đường T2, khu tái định cư đầu cầu M, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

**Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Tuấn A – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H.

Địa chỉ: Tổ 23, đường S, phường M, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức L – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Mai Thanh H2 – Chức vụ: Cán bộ.

- Chị Trần Thị T3. Địa chỉ : Tổ 25b, phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Tại đơn kháng cáo ngày 13 tháng 9 năm 2018, người khởi kiện bà Vũ Thị T

đã kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2018/QĐST-HC ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai với lý do: bà Vũ Thị T cho rằng bà có quyền khởi kiện đối với hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H và có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân phường H bồi thường thiệt hại về tài sản, uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho gia đình bà. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

Theo đơn khởi kiện của bà Vũ Thị T, bà Tân và chồng là ông Trần Văn B đã được UBND thị xã C cấp GCNQSDĐ số P 216396 ngày 30/11/1999, diện tích 3.465 m<sup>2</sup> đất tại tổ 5 (nay là tổ 25B), phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Đến 08 giờ sáng ngày 29/11/2017, Chủ tịch UBND phường H đã tổ chức và huy động các lực lượng đến chặt phá cây trồng trên diện tích 3.000 m<sup>2</sup> của gia đình bà mà không có lý do. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường H là trái pháp luật và yêu cầu UBND phường H bồi thường thiệt hại tổng số cây đã bị chặt phá và bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T3 (con gái bà T) có yêu cầu độc lập, yêu cầu UBND phường H bồi thường tổn thất về tinh thần, danh dự, nhân phẩm số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Xét yêu cầu của người khởi kiện bà Vũ Thị T:

Về nguồn gốc đất: Diện tích đất mà Chủ tịch UBND phường H đã chỉ đạo chặt cây là do bà T và ông B khai phá. Năm 1994, Ban quản lý rừng đã đền bù hoa màu, công khai phá, phát dọn cho các hộ gia đình theo giá trị tại thời điểm giao đất, trong đó có đền bù cho hộ ông Trần Văn B 200.000 đồng. Sau đó, diện tích đất này được UBND tỉnh Lào Cai giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố C tại Quyết định số 708/QĐ.CT ngày 05/5/2000.

Sau khi nhận giao đất, Ban quản lý rừng phòng hộ thành phố C đã ký hợp đồng giao khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng với hộ ông Trần Văn Q (con trai bà T), diện tích nhận khoán là 1 ha. Ông Trần Văn Q đã nhận kinh phí trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

Ngày 18/7/2017, UBND tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 3251/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, thu hồi, chuyển đổi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khu đô thị mới từ tổ 24a – 26b. Phạm vi diện tích đất rừng thu hồi để thực hiện dự án là 13,0 ha đất rừng tại tổ 24a – 26b, phường H, thành phố C, trong đó có diện tích đất mà Chủ tịch UBND phường H đã chỉ đạo chặt cây.

Bà T cho rằng, diện tích đất mà Chủ tịch UBND phường H đã chỉ đạo chặt cây là diện tích đất mà gia đình bà đã được cấp GCNQSDĐ. Tuy nhiên, ngày 07/5/2018, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, kết quả

xác định: diện tích đất 2.135,9 m<sup>2</sup> mà Chủ tịch UBND phường H đã chỉ đạo chặt cây không nằm trong ranh giới thửa đất đã được UBND thị xã Lào Cai cấp GCNQSDĐ số P 216396 ngày 30/11/1999 cho ông Trần Văn B (chồng bà T). Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu bà T cung cấp chứng cứ chứng minh cây bị chặt phá là do bà T trồng, thời gian trồng từ năm nào nhưng bà T không cung cấp được. Trong Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 24/11/2017 của UBND phường H về tổ chức bảo vệ đơn vị khai thác (tận thu rừng) để chuyển đổi mục đích sử dụng rừng khu vực tổ 24a-26b phường H cũng chỉ có tên ông Trần Văn Q (con trai bà T), không có tên bà Vũ Thị T.

Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T3: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh danh dự, nhân phẩm của mình bị xâm hại.

Vì vậy, bà Vũ Thị T và bà Trần Thị T3 không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2018/QĐST-HC ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

2. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người kháng cáo bà Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005491 ngày 27/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Xác nhận bà Vũ Thị T đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TANDCC;
- Dương sự;
- VKSND TPLC;
- TAND TPLC;
- VKSND tỉnh LC (2);
- Chi cục THADS TPLC;
- UBND TPLC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đặng Phi Long**